

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 27/03/2018  
V/v: Ly hôn giữa chị Ph, anh S.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Cây.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hân, ông Trịnh Văn Toán.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp về hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 01 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990. (có mặt)

STQ: Thôn HD, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

HKTT: Thôn ThTh, xã VTh, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988. (vắng mặt lần 2)

HKTT: Thôn ThTh, xã VTh, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất khai như sau:*

Chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào tháng 11/2012, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VTh, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời điểm trước khi kết hôn hai bên có quen biết và được tìm hiểu, yêu thương nhau khi cả hai cùng đi làm việc tại Đài Loan, Trung Quốc. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ anh Sang, cuộc sống chung hạnh phúc và đã có với nhau một con chung.

*Theo phía chị Ph trình bày:*

Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống với nhau được thời gian ngắn thì anh S lại sang Đài Loan tiếp tục làm việc còn chị ở nhà với bố mẹ chồng, khoảng nửa năm sau kể từ khi cưới chị cũng lại sang Đài Loan làm việc để vợ chồng gần nhau. Chị làm việc bên đó khoảng hơn 2 năm thì về nước, lúc đó anh S cũng về cùng và ở nhà được thời gian ngắn thì lại sang tiếp tục sang làm việc. Anh S làm việc bên đó đến gần đây thì về nhà.

Về mâu thuẫn giữa vợ chồng theo chị thì cũng đã xảy ra từ lâu, ban đầu cũng chỉ là những bất đồng với nhau về công việc, về việc gia đình sau đó thì vợ chồng càng ngày càng bất đồng với nhau về nhiều mặt trong đời sống. Phía anh S thường không có nhà, anh S chủ yếu làm việc bên Đài Loan nên vợ chồng cũng ít có thời gian bên nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng lạnh nhạt dần. Cuộc sống của chị với gia đình nhà chồng thì không có sự hòa hợp, bố chồng thường hay để ý, xét nét mọi việc, có việc gì không hài lòng là lại chỉ trích chị làm cho cuộc sống của chị trong gia đình rất căng thẳng. Anh S thì lại phụ thuộc quá nhiều vào bố mẹ, không làm người đứng ra để trọng tài cho chị và gia đình được, không can thiệp được gì nhiều. Khi anh S có điều kiện về nước thì lại nghe theo lời bố mẹ chỉ trích chị nên càng làm cho tình cảm của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng mất dần. Trong thời gian chung sống với gia đình nhà chồng chị cũng đã nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ để để sinh sống, lần gần đây nhất chị đã về từ khoảng đầu tháng 1/2018. Nay chị thấy vợ chồng tình cảm đã không còn, vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh S.

*Phía anh Nguyễn Văn S tại lời khai ngày 10/01/2018 trình bày:*

Về việc kết hôn giữa anh với chị Ph như chị Ph đã trình bày là đúng. Về mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ việc hai vợ chồng cũng không hợp nhau trong cuộc sống. Chị Ph trong thời gian chung sống cùng với gia đình anh, với anh cũng có nhiều bất đồng dẫn đến gia đình cũng không được vui vẻ, hạnh phúc. Thời gian vừa qua anh có về nước, khi về vợ chồng có mâu thuẫn và anh cũng có nói nếu thấy vợ chồng không ở được với nhau sống không có hạnh phúc thì chia tay, thế là chị Ph lấy quần áo và bỏ về nhà bố mẹ đẻ, không ở nhà anh nữa. Nay chị Ph có yêu cầu ly hôn anh thấy vợ chồng cũng có nhiều điểm không thể hòa hợp được với nhau, vợ chồng cũng đã có nhiều bất đồng từ trước đây, chị Ph đã từ lâu cũng không có ý vun vén hạnh phúc gia đình, không còn tình cảm với anh nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn như yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 3/8/2016. Cháu B hiện nay đang ở chị Ph nhưng thì thoảng có công việc thì cũng được ông bà nội đón về chơi. Nay vợ chồng ly hôn chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi con, nếu được nuôi con chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức cấp dưỡng khoảng 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành. Bản thân chị kể từ khi làm ở Đài Loan về thì cũng đi làm ở khu công nghiệp Quế Võ nên

cũng có thu nhập, từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương do vì chuyện vợ chồng nên chị cũng chưa đi làm ở đâu, tuy nhiên khi công việc xong chị sẽ đi làm để có thu nhập nuôi con. Tại phiên tòa chị trình bày cũng mới xin được đi làm nên cũng có thu nhập thường xuyên. Phía anh S cũng đề nghị được trực tiếp nuôi con chung vì cho rằng chị Ph không thể chăm lo cho con chu đáo được do phía gia đình chị Ph cũng không có điều kiện. Bố mẹ chị Ph không được khỏe, gia đình có cậu em thì cũng đi nước ngoài làm việc nên anh thấy điều kiện để chị Ph nuôi con là không bằng anh, chị Ph nuôi con sẽ thiệt thòi cho con, con anh sẽ không được chăm lo chu đáo nên anh đề nghị được nuôi con chung. Nếu được nuôi con chung anh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, trích chia công sức: Chị Ph, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ph xác định cuộc sống của chị với gia đình nhà chồng, với chồng đã vô cùng áp lực. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh S. Phía anh S vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn L là bố đẻ anh S có mặt có ý kiến về việc vợ chồng chị Ph, anh S có mâu thuẫn với nhau là đúng, còn việc vợ chồng có ở được với nhau thì do vợ chồng quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa có ý kiến trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng cũng như phía chị Ph đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông qua bố đẻ anh S là ông Nguyễn Văn L nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ. Về giải quyết vụ án thấy rằng vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, hai bên cũng đã thống nhất thuận tình ly hôn tại buổi làm việc ngày 11/01/2018 nên cần xử cho chị Ph được ly hôn anh S. Về con chung do con chung là cháu Gia B còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Ph trực tiếp nuôi con, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Ph đến khi con thành niên. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm non con chung không ai được cản trở. Về án phí, chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Từ nội dung trên:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh S vắng mặt không có lý do, do vậy việc xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào tháng 11/2012, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VTh, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung, sau đó đời sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được cả phía chị Ph cũng như anh S xác định là do vợ chồng không hòa hợp với nhau trong cuộc sống, một phần mâu thuẫn vợ chồng cũng xuất phát từ việc vợ chồng sống xa nhau, trong khi đó phía chị Ph trong quan hệ với bố mẹ chồng cũng không được hòa thuận. Quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 11/01/2018 cả chị Ph và anh S cũng đã thấy rằng vợ chồng đã không còn tình cảm gì với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều thuận tình ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng đã chấm dứt. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của phía chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 3/8/2016. Hiện nay cháu B đang ở với chị Ph. Ly hôn mặc dù cả chị Ph và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và thấy rằng nguyện vọng được nuôi con chung của cả chị Ph và anh S đều là chính đáng, nó thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cả chị Ph và anh S đối với cháu Gia B. Tuy nhiên do cháu Gia B mới được hơn 01 năm tuổi, độ tuổi về mặt tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần giao cháu Gia B cho chị Ph nuôi dưỡng. Phía chị Ph có yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng yêu cầu này của phía chị Ph là chính đáng nên cần chấp nhận. Buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Ph với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên.

Về tài sản chung, công nợ ruộng đất và trích chia công sức: Chị Ph, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ph, anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 3/8/2016. Anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Ph với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, trích chia công sức: Chị Ph, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0002514 ngày 8/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu. Anh S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Cây

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ**  
**TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ, ngày 27 tháng 03 năm 2018.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân, ông Trịnh Văn Toán.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2018 về việc ly hôn giữa;

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1990.

STQ: Thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

HKTT: Thôn Thống Thượng, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Thống Thượng, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét tòa diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau.

I. *Về quan hệ pháp luật:* Quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

II. *Về áp dụng pháp luật:* Áp dụng Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

III. *Về nội dung giải quyết:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phương được ly hôn anh Nguyễn Văn Sang.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Phương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 3/8/2016. Anh Sang phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Phương với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2018 đến khi con thành niên. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, trích chia công sức:* Chị Phương, anh Sang không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Phương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phương đã nộp theo biên lai thu số

0002514 ngày 8/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu. Anh Sang phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Chị Phương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Sang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Hân

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Sỹ Cây